TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Thẩm phán: Ông Trần Đức Long.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sinh Thành, Ông Mai Văn Ngọc, Ông Trương Xuân Mâu.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 627/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1979 tại xã L, Hện T, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, Hện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T và bà Cao Thị C; có vợ là Ngô Thị Thu H, hiện đang xuất khẩu lao động ở Đài Loan; có một con sinh năm 2009, sống với ông bà nội; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 74/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn; Bản án số 105/2006/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thi hành án tại Trại giam Bình Điền; Bản án số 94/2012/HPST ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội "Vận cHển trái phép chất ma túy" thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, ra Trại ngày 07 tháng 5 năm 2015. Bị bắt tạm giữ ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định truy nã

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H:* Luật sư Lê Duẩn, Đoàn Luật sư Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Ông Trần Đình T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1988, cư trú tại: 107 Hoàng D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Phan Văn T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1995, cư trú tại: Xóm 2 T, xã H, Hện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn D, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987, cư trú tại: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Nguyễn Trung H, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1971, cư trú tại: Xóm H, xã L, Hện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;

Ông Lê Mạnh H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990, cư trú tại: Tiểu khu T, thị trấn Đ, Hện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Cao Viết Q, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1987, cư trú tại: Xóm 2 T, xã H, Hện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;

Bà Lê Thị H, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1971, cư trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, Hện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Ông Mai Viết N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983, cư trú tại: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, Hện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Tại phiên toà vắng mặt 01 người bị hại, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, Người bị hại, có mặt, Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thấy các người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Lê Quang H đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô đi cầm cố vay tiền. H biết mình không có giấy tờ tùy thân và Giấy phép lái xe đã hết hạn thì không thể thuê được xe ô tô, nên vào khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2019, H gọi điện thoại rủ Võ Văn D đi thị trấn Đồng L, Huyện T, tỉnh Quảng Bình để thăm mẹ H đang bị ốm và lấy tiền ở bố H, Võ Văn D đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2019, Võ Văn D đi xe buýt đến phòng trọ của chị

Cao Thị Thanh N gặp Lê Quang H, tại đây, H nói với Võ Văn D là thuê xe ô tô tự lái để đi thị trấn Đ và gọi điện thoại cho ông Trần Đình T, hẹn 14 giờ đến thuê xe ô tô với giá 1.200.000 đồng/01ngày/01xe. Lê Quang H và Võ Văn D đi xe taxi đến gặp ông Trần Đình T thuê xe ô tô. Do H không có giấy tờ tùy thân và Giấy phép lái xe đã hết hạn nên ông Trần Đình T không cho thuê xe ô tô. Lê Quang H bảo Võ Văn D đứng ra ký hợp đồng thuê xe của ông Trần Đình T 01 ngày với giá 2.000.000 đồng. H trả trước 1.000.000 đồng cho ông Trần Đình T và hẹn khi trả xe sẽ hoàn hết số tiền thuê. Lê Quang H điều khiển xe ô tô loại tải pickup ca bin kép, TOYOTA- HILUX, màu bạc biển số 73C-073.45, số máy 2GD8138944 và số khung MR0JB8DD4H312047 chở Võ Văn D đến thị trấn Đồng L, Huyện T. Khi đến cầu Đồng Tân thuộc thị trấn Đ, Huyện T, Lê Quang H điện thoại cho ông Lê Mạnh H, ra cầu Đồng Tân chở Võ Văn D rồi bảo D xuống xe để H đi đổ xăng và về nhà thăm mẹ ốm. Võ Văn D xuống xe ô tô đi theo ông Lê Mạnh H, còn H điều khiển xe ô tô đến dừng gần cầu Treo thuộc thị trấn Đ, Huyện Tuyên H rồi trèo qua hàng rào đi vào trong sân nhà bố mẹ đẻ ở tiểu khu 3, thị trấn Đ, Huyện T nói chuyện với con trai Lê Bảo L khoảng 10 phút thì đi ra chợ Đ, Huyện T gặp chị gái H là bà Lê Thị H xin 100.000 đồng, sau đó Lê Quang H điều khiển xe ô tô đi theo đường Quốc lộ 15 hướng ra Hện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường đi Lê Quang H chủ động điện thoại cho ông Cao Viết Q, mượn tiền và có xe cầm cố nhưng ông Cao Viết Q không có nên Lê Quang H đến gặp ông Phan Văn T, cầm cố xe ô tô để vay 50.000.000 đồng với lãi suất 1000 đồng/01 ngày/triệu, nhưng không viết giấy tờ giao nhận tiền và xe. Ông Phan Văn T giao cho H 48.500.000 đồng và cắt lãi 1.500.000 đồng trong vòng 01 tháng.

Khoảng 21 giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2019, Lê Quang H thuê ông Nguyễn Trung H, điều khiển xe taixi chở Lê Quang H đi vào tỉnh Quảng Bình. Khi đến gần nhà ông Lê Mạnh H, Lê Quang H gọi ông Lê Mạnh H ra ngoài đường rồi đưa 2.000.000 đồng và dặn ông Lê Mạnh H nấu cơm, mua card điện thoại và bảo ông Lê Mạnh H cho Võ Văn D ở lại nhà ông H rồi đi vào phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nghỉ ở khách sạn 08-3. Khoảng 16 giờ, ngày 07 tháng 3 năm 2019, Lê Quang H đi đánh bạc (không nhớ địa chỉ) đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì đến phòng trọ chị Cao Thị Thanh N rủ chị N đi vào cửa khẩu Lao Bảo, Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 06 giờ ngày 08 tháng 3

năm 2019, Lê Quang H bảo ông Nguyễn Trung H lái xe quay lại nhà ông Lê Mạnh H ở thị trấn Đồng Lê, Huyện Tuyên Hóa. Khi đến nhà ông Lê Mạnh H, ông Lê Quang Hưng yêu cầu H trả tiền cước xe 7.000.000 đồng nhưng H không trả và đánh ông Nguyễn Trung H nên ông Nguyễn Trung H bỏ về. Lúc này Võ Văn D hỏi Lê Quang H xe ở đâu thì H trả lời xe đang theo việc, giải quyết sau rồi dẫn chị Cao Thị Thanh Nga đi thuê nhà nghỉ.

Sáng ngày 09 tháng 3 năm 2019, Lê Quang H đón xe khách cho chị Cao Thị Thanh N vào thành phố Đồng Hới còn Lê Quang H trốn sang ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, sau đó khoảng 10 ngày thì quay về Việt Nam, ngày 27 tháng 5 năm 2019, Lê Quang H bị bắt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Quang H 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu đen, ốp sau màu vàng, máy đã qua sử dụng và không kiểm tra được chi tiết bên trong.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định tạm giữ xe ô tô loại tải pickup ca bin kép, TOYOTA- HILUX, màu bạc, biển kiểm soát 73C-073.45, số máy 2GD8138944 và số khung MR0JB8DD4H312047 tại ông Phan Văn T.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của tỉnh Quảng Bình kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 73C-073.45 có trị giá 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại xe ô tô loại tải pickup ca bin kép, TOYOTA- HILUX, màu bạc, biển số đăng ký 73C-073.45, số máy 2GD8138944 và số khung MR0JB8DD4H312047 cho chủ sở hữu là ông Trần Đình T.

Quá trình thuê xe tự lái Lê Quang H có trả trước cho ông Trần Đình T 1.000.000 đồng tiền đặt cọc và sau đi cắm xe về, Lê Quang H đã nhờ Lê Mạnh H đưa cho Võ Văn D 2.000.000 đồng để tiêu xài.

Quá trình điều tra, ông Phan Văn T yêu cầu buộc Lê Quang H trả lại số tiền 48.500.000 đồng đã lừa ông cắm xe ô tô do Võ Văn D đứng tên thuê của ông Trần Đình T;

Ông Nguyễn Trung H lái xe taxi yêu cầu Lê Quang H trả tiền thuê xe taxi

xi chở H đi trong 3 ngày với số tiền 7.000.000 đồng;

Ông Võ Văn D yêu cầu Lê Quang H phải bồi thường số tiền 79.000.000 đồng (tiền thuê xe và các chi phí khác) để ông Võ Văn D trả cho ông Trần Đình T tiền thuê xe ô tô theo thời gian Lê Quang H cầm xe lấy tiền tại ông Phan Văn T.

Cáo trạng số 128/CT-VKS-P3 ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Quang H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Lê Quang H khai nhận diễn biến, nội dung vụ án và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để Toà án xét xử đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Quang H không tranh luận tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và khung hình phạt theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 và mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều174, các tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ông Trần Đình T, người bị hại có mặt tại phiên toà đề nghị xử phạt bị cáo mức án theo đúng quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường đủ các thiệt hại mà bị hại đã kê khai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Quang H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người. đúng tội, đúng khung hình phạt, có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án từ 12 đến 13 năm tù.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang H.

Buộc bị cáo Lê Quang H bồi thường đủ các thiệt hại cho người bị hại, người có quyền lợi, liên quan theo quy định của pháp luật và sự thoả thuận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, Luật sư được chỉ định bào chữa cho bị cáo Lê Quang H, bị cáo Lê Quang H, người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Quang H.

Theo diễn biến vụ án và lời khai thừa nhận hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị cáo Lê Quang H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật vụ án được thu giữ, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang H có đủ yếu tố cấu thành của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Theo số tiền 660.000.000 đồng là giá trị của Xe ô tô biển kiểm soát 73C-073.45 được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận mà Lê Quang H đã dàn dựng để Võ Văn D đứng tên thuê xe ô tô biển kiểm soát 73C-073.45 của ông Trần Đình T, cư trú tại: 107 Hoàng D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, sau đó Lê Quang H điều khiển đưa xe ô tô đến cầm cố vay tiền của ông Phan Văn T, cư trú tại Xóm 2 T, xã H, Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lấy 48.500.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án đề nghị xét xử bị cáo Lê Quang H theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Quang H theo hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Lê Quang H đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt hoàn thành tài sản của ông Trần Đình T có giá trị 660.000.000 đồng và lừa ông Phan Văn T cầm cố xe ô tô của ông Trần Đình T vay số tiền 48.500.000 đồng, Tổng

giá trị tài sản và tiền mà bị cáo Lê Quang H đã lừa đảo chiếm đoạt: 708.500.000 đồng nên bị truy tố và xét xử theo quy định của điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500 triệu đồng trở lên" có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tài sản của các bị hại, gây nhiều tổn thất về vật chất và tinh thần đối với hoạt động kinh doanh của các bị hại, gây tâm lý hoang mang, giao động, bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn nên cần phải được xử phạt mức án nghiêm minh có tác dụng trừng trị riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Theo đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội chỉ có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa trả lại số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, nên phải xử phạt mức án thoả đáng trong khung hình phạt của khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang H.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, Lê Quang H còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng ... , xét hoàn cảnh kinh tế hiện tại của bị cáo Lê Quang H, Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang H.

[3]. Về trách nhiệm trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại đối với bị cáo Lê Quang H.

Xe ô tô của ông Trần Đình T mà Lê Quang H giàn dựng để Võ Văn D đứng ra ký hợp đồng thuê rồi Lê Quang H đưa đến lừa cầm cố vay tiền của ông Phan Văn T đã được thu hồi, trả lại cho ông Trần Đình T, trong quá trình điều tra, ông Trần Đình T yêu cầu ông Võ Văn D là người ký kết hợp đồng thuê xe thanh toán khoản tiền mất thu nhập do xe không hoạt động và bị mất một số thiết bị, tổng cộng 82.000.000 đồng. Tại phiên toà sau khi hoà giải giữa Lê Quang H, Võ Văn D với ông Trần Đình T, ông Trần Đình T chấp nhận buộc bị cáo Lê Quang H phải bồi thường cho ông số tiền 82.000.000 đồng vì Võ Văn D cũng là người bị Lê Quang H lừa nên không yêu cầu Võ Văn D bồi thường.

Trong quá trình điều tra, ông Phan Văn T yêu cầu Lê Quang H trả lại 48.500.000 đồng là tiền mà ông đã bị Lê Quang H lừa nhận cầm cố xe ô tô của ông Trần Đình T để cho Lê Quang H vay 48.500.000 đồng, tại phiên toà Lê

Quang H chấp nhận số tiền 48.500.000 đồng phải trả lại cho ông Phan Văn T. Theo đó buộc bị cáo Lê Quang H phải trả lại cho ông Phan Văn T 48.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Trung H, lái xe biển số 30E – 93918, hãng MEKONGTAXI, là người có quyền lợi liên quan, yêu cầu Lê Quang H thanh toán 7.000.000 đồng tiền dịch vụ chở Lê Quang H đi lại 3 vòng từ Hương Khê, Hà Tĩnh vào Đồng Lê, Đồng Hới, Quảng Bình, đến Lao Bảo, Quảng Trị trong các ngày 07 và 08 tháng 3 năm 2019, xét yêu cầu của ông Nguyễn Trung H có căn cứ, tại phiên toà bị cáo không chối bỏ trách nhiệm theo số tiền này nên buộc Lê Quang H phải trả cho ông Nguyễn Trung H 7.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra có thu giữ tại ông Phan Văn T xe ô tô biển kiểm soát 73C-073.45; thu giữ của Lê Quang H và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA. Xe ô tô đã trả lại cho chủ sơ hữu là ông Trần Đình T.

01 Điện thoại di động hiệu NOKIA thu giữ của Lê Quang H được xác định là vật được bị cáo sử dụng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phải tịch thu hoá giá bán sung quỹ Nhà nước, nếu không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vụ án có 6 người được triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

Ông Võ Văn D là người trực tiếp ký hợp đồng thuê xe ô tô của ông Trần Đình T cho Lê Quang H nhưng không biết mục đích H nhờ đứng tên ký hợp đồng thuê xe ô tô để lừa đảo nên chỉ liên quan về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quan hệ dân sự của Hợp đồng thuê xe giữa Võ Văn D với ông Trần Đình T;

Ông Nguyễn Trung H là người liên quan đến việc Lê Quang H phải trả cho ông Nguyễn Trung H số tiền 7.000.000 đồng tiền dịch vụ taxi mà Lê Quang H đã sử dụng chưa thanh toán.

Ông Lê Mạnh H là người được Lê Quang H nhờ đón Võ Văn D ở thị trấn Đ, Huyện T đưa về nhà ông Hùng để H đưa xe ô tô đi Hương Khê, Hà Tĩnh lừa cầm cố vay tiền. Ông Hùng không biết việc lừa đảo của Lê Quang H nên không vi phạm pháp luật.

Ông Cao Viết Q là người giới thiệu cho H đưa xe đến cầm cố vay tiền của ông Phan Văn T, ông Quyền không biết việc lừa đảo của Lê Quang H nên không vi phạm pháp luật.

Bà Lê Thị H, chị gái của H, có cho H 100.000 đồng, không biết việc lừa đảo của Lê Quang H nên không vi phạm pháp luật.

Đối với ông Mai Viết N là người được Lê Quang H khai có điện thoại rủ H đi đánh bạc nhưng không xác định được địa chỉ đánh bạc, không biết việc lừa đảo của Lê Quang H nên không có căn cứ để xử lý.

Ông Phan Văn T ngoài tư cách tố tụng là người bị hại nhưng việc cầm cố xe ô tô do Lê Quang H mang đến không có Giấy uỷ quyền của Chủ xe Trần Đình T nên đã vi phạm hành chính và đã bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình phạt hành chính 2.000.000 đồng theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

Người có tên Cao Thị Thanh N, bạn gái của Lê Quang H hiện không tìm được nơi cứ trú, quá trình điều tra và xét xử, Lê Quang H khai nhận không có ai biết hành vi lừa đảo của H nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Cao Thị Thanh N.

[5] . Về án phí vụ án đối với bị cáo Lê Quang H:

Bị cáo Lê Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo số tiền phải trả cho người bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Quang H, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Lê Quang H; các người bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang H. Xử phạt bị cáo Lê Quang H **13** (mười ba) **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2019, ngày bị cáo bị tạm giữ theo Quyết định truy nã sau đó bị tạm giam.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 110/2019/HSST-QĐTG ngày 20 tháng 9 năm 2019, của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Lê Quang H, thời hạn tạm giam 85 ngày kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 (đến ngày 20 tháng 12 năm 2019) để bảo đảm thi hành án đối với Lê Quang H.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Quang H theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về trách nhiệm trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi liên quan đối với bị cáo Lê Quang H.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và sự thoả thuận giữa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn D, bị hại Trần Đình T tại phiên toà.

Buộc bị cáo Lê Quang H phải trả lại cho ông Phan Văn T: 48.500.000 đồng;

Buộc bị cáo Lê Quang H phải trả cho ông Nguyễn Trung H: 7.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Quang H phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần Đình T: 82.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu hoá giá bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mặt trước màu đen, ốp sau màu vàng thu giữ của Lê Quang H, nếu không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu huỷ. Tình trạng điện thoại theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với cán bộ Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí vụ án đối với bị cáo Lê Quang H.

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và phải nộp 6.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

"Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

6. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo; người bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị cáo Lê Quang H, người bị hại, các người có quyền lợi, nghiã vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31 tháng 10 năm 2019);

Người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm.

Để yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án ST có HLPL);
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt